

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỒNG THÁP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

- Bản án số: **128/2026/DS-ST**
- Ngày 09 tháng 3 năm 2026
- V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Công Mẫn**

+ Bà **Bùi Thu Hảo**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Hùng Mạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 773/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 147/2026/QĐST - DS ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S (S1).**

Địa chỉ trụ sở: 2 N, phường X, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S,.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T – Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng phòng G thuộc chi nhánh T1 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: C V, phường G, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm: 2004 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Ô, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 19/10/2023, anh Nguyễn Hoàng A có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ Phần S - Phòng G Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của anh Nguyễn Hoàng A, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho anh Nguyễn Hoàng A thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Do anh Nguyễn Hoàng A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 22/08/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng).

Đến ngày 29/09/2025, anh Nguyễn Hoàng A còn nợ Ngân hàng TMCP S-Phòng giao dịch Gò Công các khoản sau : Dư nợ quá hạn: 21.908.681 đồng; Lãi quá hạn: 2.090.700 đồng; Tổng cộng: 23.999.381 đồng (*Hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn ba trăm tám mươi một đồng*)

Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Hoàng A phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Gò Công số tiền tạm tính đến 29/09/2025 là 23.999.381 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 29/09/2025, nếu anh Nguyễn Hoàng A chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ

* Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng khởi kiện. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S và anh Nguyễn Hoàng A là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Đại diện Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Ngày 19/10/2023, anh Nguyễn Hoàng A có ký kết với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S- Phòng G Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Căn cứ thu nhập của anh Nguyễn Hoàng A, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho anh Nguyễn Hoàng A thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Do anh Nguyễn Hoàng A vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 22/08/2025 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng).

Đến ngày 09/3/2026, anh Nguyễn Hoàng A còn nợ Ngân hàng TMCP S- Phòng giao dịch Gò Công các khoản sau : Dư nợ quá hạn: 21.908.681 đồng; Lãi quá hạn: 6.969.000 đồng; Tổng cộng: 28.877.681 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi một đồng*)

[3.2] Bị đơn anh Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc Ngân hàng khởi kiện nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Nguyễn Hoàng A có vay tiền và còn nợ Ngân hàng đến nay chưa trả lại nên có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định.

- Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2025.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S.*

Buộc anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền vay vốn còn nợ là 21.908.681 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/3/2026 là 6.969.000 đồng; Tổng cộng: 28.877.681 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm tám mươi một đồng*).

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 09/3/2026 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.444.000 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

- Hoàn lại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí là đã nộp là 599.985 đồng (*Năm trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng*) theo biên lai số 0008887 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 8 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Tháp; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Bích Liễu

